TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 19 - 10 - 2023.
V/v: "ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Lê Hồng A, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: tổ HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: tổ 1, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị A, vắng mặt anh T không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Lê Hồng A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trung T lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 20/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống tại gia đình anh T ở tổ HL phường LH. Thời gian chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không có sự đồng cảm về cách sống, quan điểm sống, cách suy nghĩ nên vợ chồng chị không có sự chia sẻ với nhau các vấn đề trong cuộc sống, không thể có tiếng nói

chung với nhau. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở tổ 1, phường THĐ, thành phố PL sinh sống nên vợ chồng chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, việc ai người đó làm và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trung T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con gái chung là cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 20/10/2018 và cháu Hoàng Khánh V, sinh ngày 25/3/2021 do chị đang nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi vợ chồng chị sống ly thân đến nay. Do hiện nay các cháu đều còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của chị. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung và chị đề nghị anh Hoàng Trung T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu. Trường hợp không được nuôi hai con chung thì chị xin được nuôi cháu Hoàng Khánh V vì cháu còn quá nhỏ, giao anh T nuôi dưỡng cháu Hoàng Thủy T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Trung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Hoàng Trung T.

* Quan điểm của ông Hoàng Trọng T và bà Lê Thị T (là bố mẹ đẻ anh T): Về hôn nhân của anh T, chị A đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng anh chị được đoàn tụ. Về hai con chung là cháu Hoàng Thủy T, Hoàng Khánh V nếu vợ chồng anh T, chị A phải ly hôn đề nghị Tòa án giao cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung của anh T chị A không có gì cả.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường LH: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị A, anh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị A vẫn mong muốn được nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, nếu không được nuôi cả hai con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Khánh V vì cháu V còn quá nhỏ, giao anh T nuôi cháu Hoàng Thủy T và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng A.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Hồng A và anh Hoàng Trung T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thủy T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Khánh V cho chị A nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Trung T có nơi cư trú tại địa chỉ: tổ HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Lê Hồng A và anh Hoàng Trung T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Trung T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/10/2023 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Hồng A và anh Hoàng Trung T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Hồng A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian đầu hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh T không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, mong muốn chị A suy nghĩ lại nhưng chị A vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hồng A là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 20/10/2018 (con gái) và cháu Hoàng Khánh V, sinh ngày 25/3/2021 (con gái). Khi ly hôn nguyện vọng của chị A muốn được nuôi dưỡng cả 02 con chung và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Sau khi Hội đồng xét xử phân tích về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với con chung thì chị A có quan điểm: Nếu trường hợp không được nuôi cả hai con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Khánh V vì cháu V còn quá nhỏ, giao anh T nuôi cháu Hoàng Thủy T và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy quan điểm của chị A phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận cụ thể: Giao cháu Hoàng Khánh V cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu Hoàng Thủy T cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị A và anh T đều trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về con nuôi, con riêng: Chị A xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị A, anh T thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Lê Hồng A và anh Hoàng Trung T.

[2] Về con chung: Giao anh Hoàng Trung T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 20/10/2018 (con gái), cho đến khi cháu Hoàng Thủy T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao chị Lê Hồng A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Khánh V, sinh ngày 25/3/2021 (con gái), cho đến khi cháu Hoàng Khánh V trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Hồng A phải nộp là 300.000đồng, được đối trừ với 300.000đ mà chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001705 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị A đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Lam Hạ, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên